

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/DS-ST
Ngày: 17-5-2022
V/v bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng
do tài sản bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

2. Ông Bùi Tấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Êm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp Tm gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 và ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020, tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Quốc K, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã H, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Ngô Quốc K theo ủy quyền là ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1981. Địa chỉ cư trú: ấp P, xã X, huyện L, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Phạm Chính T, sinh năm 1973. Địa chỉ cư trú: ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty bảo hiểm P. Người đại diện hợp pháp của Công ty bảo hiểm P theo ủy quyền là ông Đặng Sỹ M, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú: A.T Chung Cư P, số 3 đường C, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1981. Địa chỉ cư trú: ấp P, xã X, huyện L, thành phố Cần Thơ.

(Ông M có mặt tại phiên tòa, Ông Th vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin vắng mặt), Ông T vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/5/2020, bản tự khai, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn, ông Nguyễn Hữu Th trình bày: Vào ngày 26 tháng 02 năm 2020, anh là người lái xe ô tô biển kiểm soát 51G 498-17, chủ xe là anh Ngô Quốc K. Đang trên đường đi công việc thì đến khóm 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 66G1 532-11 do Phạm Chính T điều khiển lưu thông chiều ngược lại, vượt lán tuyến gây thiệt hại cho xe ô tô anh điều khiển. Sau khi va chạm có cảnh sát giao thông huyện H đến làm việc, cảnh sát giao thông đã lập biên bản và giữ xe và giấy xe anh điều khiển, đối với xe của anh T thì cảnh sát giao thông có giữ xe hay giấy tờ gì không thì anh không biết. Sang ngày hôm sau thì cảnh sát giao thông huyện H trích xuất Camera trên xe ô tô thì có lập biên bản có nội dung anh T sai về việc điều khiển xe làm va chạm hư hỏng xe anh điều khiển, và trong biên bản còn nội dung anh T sẽ bị xử phạt hành chính theo quy định. Trong lúc làm việc thì anh có gọi điện cho hãng xe MAZDA thì công ty báo giá sơ bộ và chi phí sửa chữa xe ô tô khoảng 85.000.000đ, anh báo cho cảnh sát giao thông thì anh T không đồng ý với báo giá sơ bộ anh trình bày mà anh T chỉ thống nhất bồi thường 15.000.000đ, hai bên không thống nhất nên hòa giải không thành, các bên về. Sau hai tuần thì cảnh sát giao thông gọi cho các bên đến để hòa giải, lúc này anh đã có báo giá sửa chữa chi tiết và anh có trình bày với cảnh sát giao thông phải bồi thường cho anh số tiền 99.946.000đ, anh T không đồng ý và yêu cầu anh khởi kiện tại Tòa án. Hơn một tháng sau thì công ty bảo hiểm P có liên hệ với cảnh sát giao thông để mời anh T đến trao đổi về việc bồi thường thì Công ty bảo hiểm P thống nhất sẽ bồi thường $\frac{1}{2}$ giá trị sửa chữa xe còn lại hỏi ý kiến anh T thì anh T chỉ thống nhất số tiền bồi thường là 15.000.000đ nhưng trả trong vòng ba tháng, mỗi tháng trả 5.000.000đ, lúc này chỉ gặp nhau để bàn bạc số tiền bồi thường không có lập biên bản. Khi sự việc xảy ra thì anh có yêu cầu cho anh nhận xe để đi công việc riêng nhưng cảnh sát giao thông không đồng ý nên buộc anh phải thuê xe 7 chỗ của P tại huyện H đi từ huyện H đến C, giá thuê 900.000đ, không có làm hóa đơn, sau khi đi công việc riêng ở C thì anh không có xe về thì anh phải ở lại, anh yêu cầu anh T có trách nhiệm bồi thường chi phí sửa xe 74.946.000đ. Chi phí đi lại, thuê xe 25.000.000đ. Hiện tại xe ô tô đã được sửa chữa xong tại Công ty MAZDA. Trong đơn khởi kiện ông Ngô Quốc K yêu cầu ông Phạm Chính T bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô và chi phí đi lại, thuê xe với tổng số tiền là 99.946.000 đồng nay Ty đòi yêu cầu chỉ yêu cầu ông Phạm Chính T bồi thường thiệt hại với số tiền 51.765.855 đồng.

Bị đơn, ông Phạm Chính T trình bày: Thời gian trước đây, không nhớ ngày tháng, ông có điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66G1 532.11 do ông đứng tên giấy đăng ký xe. Trên đường điều khiển xe có va chạm xe ô tô biển

kiểm soát 51G 498.17. Sau khi va chạm thì có làm việc với Công an giao thông huyện H và ông biết đã điều khiển xe sai quy định dẫn đến va chạm xe ô tô làm hư hỏng đèn xi nhan và kính chiếu hậu của xe ô tô. Lần đầu chủ xe ô tô yêu cầu ông bồi thường 50.000.000đ để sửa xe nhưng ông không đồng ý. Lần sau chủ xe yêu cầu ông bồi thường 30.000.000đ, ông không đồng ý chỉ đồng ý bồi thường 15.000.000đ. Nay ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Ngô Quốc K và Công ty Bảo hiểm P.

- Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty bảo hiểm P là ông Đặng Sỹ M trình bày: Công ty bảo hiểm P có cấp bảo hiểm vật chất cho xe 51G 498.17 của chủ xe Ngô Quốc K, thời hạn bảo hiểm từ 17 giờ ngày 07/10/2019 đến 17 giờ ngày 07/10/2020. Với giá trị xe 600.000.000đ, hiệu xe MAZDA 3, chỗ ngồi 05 chỗ. Vào lúc 17 giờ 27 phút ngày 26/02/2020, xe ô tô bị xảy ra tổn thất tại thị trấn Thường Thới Tiền, huyện H, tỉnh Đồng Tháp do xe gần máy lấn làn chiều ngược lại dẫn đến xe ô tô bị hư hỏng nặng phần đầu bên trái, lái xe là anh Nguyễn Hữu Th, Đại diện Công ty bảo hiểm đã đến liên hệ với Công an giao thông huyện H để xin sao y hồ sơ vụ tai nạn. Ngày 17/4/2020, giám định viên của Công ty bảo hiểm đã thực hiện việc giám định xe tại Công ty MAZDA Phú Mỹ Hưng, tên chính xác là Chi nhánh Phú Mỹ Hưng-Công ty cổ phần ô tô Trường Hải, địa chỉ 314 Nguyễn Văn Linh, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh với giá 67.451.400đ. Sau khi xem xét, đánh giá chi phí sửa chữa hợp lý cho xe ô tô là 50.027.130đ đã bao gồm VAT. Căn cứ vào hồ sơ của Công an huyện H thì nguyên nhân dẫn đến va chạm do ông Phạm Chính T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66G1 532.11 vượt xe không đúng quy định gây tai nạn giao thông. Ngày 27/8/2020 anh Th đã ký thư chấp nhận bồi thường và chuyển tiền khiếu nại cho Công ty bảo hiểm P Sài Gòn, cùng ngày 27/8/2020 Công ty bảo hiểm P đã bảo lãnh cho xe ô tô với số tiền 48.180.145 đ, đã bao gồm VAT. Căn cứ vào nguyên nhân vụ tổn thất trên Công ty bảo hiểm P đề nghị Tòa án nhân dân huyện H buộc ông Phạm Chính T bồi thường cho Công ty bảo hiểm P Sài Gòn với số tiền Công ty bảo hiểm đã chi trả cho Công ty MAZDA 48.180.145đ và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 27/8/2020 đến khi bồi thường xong số tiền bảo lãnh của Công ty P Sài Gòn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Nguyễn Hữu Th trình bày: Ông không yêu cầu đòi với ông T bất cứ điều gì vì ông K đã yêu cầu hết rồi.

Ý kiến của Viện kiểm sát, từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người Tm gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Ngô Quốc K, buộc ông Phạm Chính T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Ngô Quốc K số tiền 26.765.000 đồng. Không chấp nhận phần yêu cầu ông Phạm Chính T bồi thường số tiền 25.000.000đ đối với chi phí đi lại, thuê xe, ăn uống. Chấp nhận yêu cầu độc lập của Công ty bảo hiểm P Sài Gòn buộc ông Phạm Chính T bồi thường số tiền 48.180.145đ cho Công ty P Sài Gòn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm” theo quy định tại khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự kiện pháp lý xảy ra vào ngày 26 tháng 02 năm 2020 vì vậy cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Người đại diện của nguyên đơn và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng có đơn xin vắng mặt và bị đơn Phạm Chính T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Trong đơn khởi kiện ông Ngô Quốc K yêu cầu ông Phạm Chính T bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô và chi phí đi lại, thuê xe số tiền là 99.946.000 đồng nay Ty đòi yêu cầu chỉ yêu cầu ông Phạm Chính T bồi thường thiệt hại với số tiền 51.765.855 đồng. Việc Ty đòi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu và hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận sự Ty đòi của nguyên đơn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

4.1 Xét yêu cầu của nguyên đơn: Vào ngày 26 tháng 02 năm 2020 ông Th điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51G 498.17 của chủ xe Ngô Quốc K có va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 66G1 532-11 do Phạm Chính T điều khiển lưu thông chiều ngược lại, vượt lấn tuyến gây thiệt hại cho xe ô tô ông Th điều khiển. Sau khi va chạm có Cảnh sát giao thông huyện H đến làm việc, Cảnh sát giao thông đã lập biên bản giữ xe và giấy xe ông Th điều khiển. Tất cả do lỗi điều khiển xe của ông T nên gây thiệt hại đối với xe ô tô ông Th điều khiển và điều này đã được ông T thừa nhận và thiệt hại đối với chiếc xe ô tô do ông Th điều khiển là có thật nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để xem xét chấp nhận. Tuy nhiên, ngoài phần thiệt hại cho chiếc xe ô tô ông Th điều khiển thì việc đi lại hay ăn uống phát sinh sau khi sự việc xảy ra mà nguyên đơn yêu cầu ông T có trách nhiệm bồi thường là không phù hợp vì: Việc giữ xe của Công an huyện H là thực hiện theo chức trách nhiệm vụ và Công an huyện H có mời các bên đến để cho các bên có thể thỏa thuận với nhau để giải quyết đối với thiệt hại thì đây là nhiệm vụ chung của đơn vị. Đồng thời, nếu không có sự việc này xảy ra thì ông Th cũng phải ăn uống, sinh hoạt phát sinh chi phí.....và khi các bên không thỏa thuận được với nhau đã khởi kiện tại Tòa án và ông Th cũng phải đến Tòa án nhiều lần để làm việc

theo yêu cầu hay thông báo của Tòa án cùng các chi phí phát sinh nên các chi phí này yêu cầu ông T bồi thường là không phù hợp nên không chấp nhận.

4.2 Xét ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu Th: Ông Th không yêu cầu gì đối với ông T vì ông Th cho rằng tất cả đã được nguyên đơn khởi kiện nên đối với ông không phát sinh gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4.3 Xét yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty bảo hiểm P Sài Gòn: Công ty bảo hiểm P Sài Gòn có cấp bảo hiểm vật chất cho xe 51G 498.17 của chủ xe Ngô Quốc K, thời hạn bảo hiểm từ 17 giờ ngày 07/10/2019 đến 17 giờ ngày 07/10/2020. Với giá trị xe 600.000.000đ, hiệu xe MAZDA 3, chỗ ngồi 05 chỗ. Vào lúc 17 giờ 27 phút ngày 26/02/2020, xe ô tô bị xảy ra tổn thất tại thị trấn Thường Thới Tiền, huyện H, tỉnh Đồng Tháp do xe gấn máy lần làn chiều ngược lại dẫn đến xe ô tô bị hư hỏng nặng phần đầu bên trái, lái xe là anh Nguyễn Hữu Th, Đại diện Công ty bảo hiểm đã đến liên hệ với Công an giao thông huyện H để xin sao y hồ sơ vụ tai nạn. Ngày 17/4/2020, giám định viên của Công ty bảo hiểm đã thực hiện việc giám định xe tại Công ty MAZDA Phú Mỹ Hưng, tên chính xác là Chi nhánh Phú Mỹ Hưng-Công ty cổ phần ô tô Trường Hải, địa chỉ 314 Nguyễn Văn Linh, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh với giá 67.451.400đ. Sau khi xem xét, đánh giá chi phí sửa chữa hợp lý cho xe ô tô là 50.027.130đ đã bao gồm VAT. Căn cứ vào hồ sơ của Công an huyện H thì nguyên nhân dẫn đến va chạm do ông Phạm Chính T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66G1 532.11 vượt xe không đúng quy định gây tai nạn giao thông. Ngày 27/8/2020 anh Th đã ký thư chấp nhận bồi thường và chuyển tiền khiếu nại cho Công ty bảo hiểm P Sài Gòn, cùng ngày 27/8/2020 Công ty bảo hiểm P đã bảo lãnh cho xe ô tô với số tiền 48.180.145 đ, đã bao gồm VAT. Căn cứ vào nguyên nhân vụ tổn thất trên Công ty bảo hiểm P đề nghị Tòa án nhân dân huyện H buộc ông Phạm Chính T bồi thường cho Công ty bảo hiểm P Sài Gòn với số tiền Công ty bảo hiểm đã chi trả cho Công ty MAZDA 48.180.145đ, không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu của Công ty bảo hiểm P Sài Gòn có cơ sở để chấp nhận vì: Đây là lỗi của ông T không phải lỗi do ông Th gây ra nên Công ty bảo hiểm P Sài Gòn có nghĩa vụ bồi thường để chi trả cho chi phí hợp lý sửa xe đã mua bảo hiểm mà đây là xe ô tô 51G 498.17 của chủ xe Ngô Quốc K theo quy định mà xác định lỗi để tính nghĩa vụ với nhau thì ông T là người có lỗi hoàn toàn nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty bảo hiểm P Sài Gòn buộc ông Phạm Chính T có nghĩa vụ trả lại cho Công ty bảo hiểm P Sài Gòn số tiền 48.180.145 đ (làm tròn 48.180.000đ) là phù hợp.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Cần áp dụng điểm d Khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án: Do một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty bảo hiểm P Sài Gòn được Tòa án chấp nhận nên ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty bảo hiểm P Sài Gòn. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông T bồi thường 25.000.000đ tiền chi phí đi lại, ăn ở không được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 6 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 227; Khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 584, 585, 586; 588, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Quốc K.
2. Buộc ông Phạm Chính T có nghĩa vụ bồi thường một phần thiệt hại chưa được Công ty bảo hiểm P bồi thường sửa chữa cho ông Ngô Quốc K với số tiền: 26.766.000 đồng (Hai mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).
3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Quốc K buộc ông Phạm Chính T bồi thường số tiền 25.000.000đ đối với chi phí đi lại, thuê xe, ăn uống.
4. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của Công ty bảo hiểm P.
5. Buộc ông Phạm Chính T trả cho Công ty bảo hiểm P số tiền 48.180.000 đồng (Bốn mươi tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).
6. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.
7. Về án phí:
 - 7.1 Ông Ngô quốc K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận với số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông K đã nộp 2.490.000 đồng, trả lại cho ông Ngô Quốc K 1.240.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BI/2019/ 0003045 ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

7.2 Ông Phạm Chính T phải chịu 3.747.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

7.3 Trả lại cho Công ty bảo hiểm P 1.200.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BH/2018 0001428 ngày 05 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

8. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

9. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Chí Thúc